

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG**

Số: 39/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mang Yang, ngày 16 tháng 8 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND  
huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG  
KHÓA V, KỶ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số: 14/TTr-HĐND ngày 06/8/2021 của Thường trực HĐND huyện Mang Yang "V/v đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026"; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp thứ Hai, ngày 13/8/2021.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026.

**Điều 2.** Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện, các đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ Hai thống nhất thông qua ngày 13/8/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện;
- UBND huyện; UBMTTQ huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa V;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, HĐ.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đình Hiệp**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG YANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



### **QUY CHẾ**

**Hoạt động của HĐND huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND*

*ngày 16/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Mang Yang)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy chế này quy định nội dung cụ thể về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Mang Yang khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026; mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện với các cơ quan của tỉnh và địa phương.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

### **Chương II**

#### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

##### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc làm việc của Hội đồng nhân dân:**

1. Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021 - 2026 gồm 33 đại biểu được bầu tại 11 đơn vị bầu cử thuộc địa bàn 12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện, là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền



làm chủ của nhân dân trên địa bàn huyện, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan Nhà nước cấp trên.

2. Các cơ quan của Hội đồng nhân dân huyện gồm có Thường trực Hội đồng nhân dân, 03 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Xã hội và Dân tộc; 11 Tổ đại biểu HĐND huyện được tổ chức và hoạt động tại 12 xã, thị trấn theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, giám sát việc thực thi Hiến pháp và pháp luật của địa phương và việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

4. Hội đồng nhân dân huyện hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 1, Chương III, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013.

#### **Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp thường lệ mỗi năm 02 kỳ (vào giữa năm và cuối năm). Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức các kỳ họp chuyên đề để giải quyết các công việc phát sinh.

2. Hội đồng nhân dân huyện họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì họp kín.

3. Việc chuẩn bị triệu tập, chủ tọa, điều hành các hoạt động tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện thực hiện theo quy định từ Điều 79 đến Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 và Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

4. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Hội đồng nhân dân huyện tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân huyện bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật và theo Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của huyện có trách nhiệm tham dự



đầy đủ các phiên họp. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND huyện (trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng như ốm đau, tai nạn đột xuất,...). Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu để báo cáo với Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

Văn phòng HĐND và UBND huyện thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối các buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện nêu tại công văn triệu tập.

8. Vị trí chỗ ngồi của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được sắp xếp theo Tổ đại biểu và luân phiên thay đổi ở các kỳ họp.

9. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được Văn phòng HĐND&UBND huyện gửi trước qua địa chỉ Email của đại biểu và đăng tải trên cổng thông tin điện tử <https://mangyang.gialai.gov>. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp.

10. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức và phục vụ kỳ họp theo đúng quy định.

#### **Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Chậm nhất là 45 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đơn vị có liên quan để họp bàn và thống nhất dự kiến nội dung, chương trình và những vấn đề liên quan đến kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp; phân công Tổ Thư ký thực hiện công tác thư ký tại các kỳ họp.

#### **Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình gửi đến các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công để thẩm tra. Các Ban HĐND huyện không tiến hành thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình khi chưa đủ các tài liệu trong hồ sơ hoặc hồ sơ gửi không đúng thời hạn theo quy định (trừ trường hợp đặc biệt do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định).



2. Chậm nhất **08** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình (trong trường hợp cần thiết có thể thành lập đoàn khảo sát thực tế).

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là **05** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

4. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện. Thường trực HĐND huyện chỉ đạo việc chuẩn bị hồ sơ, dự thảo nghị quyết theo quy định để gửi đến đại biểu HĐND huyện.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp được gửi qua địa chỉ Email của đại biểu và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của huyện chậm nhất là **05** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Các đại biểu tự tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy. Trường hợp đặc biệt phải gửi bản giấy do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định và sẽ được gửi đến đại biểu chậm nhất **05** ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

**Điều 8. Trình tự thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình tại kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình thuyết trình trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân huyện thảo luận. Trong quá trình thảo luận trước khi thông qua nghị quyết, chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân huyện quan tâm.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức trình giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

5. Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

**Điều 9. Biểu quyết tại phiên họp toàn thể:**

1. Hội đồng nhân dân huyện quyết định các vấn đề tại phiên họp toàn thể bằng hình thức biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện không được biểu quyết thay cho đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khác.

2. Hội đồng nhân dân huyện quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:





- a. Biểu quyết công khai (giơ tay);
  - b. Bỏ phiếu kín;
3. Trình tự biểu quyết tại phiên họp toàn thể được tiến hành như sau:
- a. Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết;
  - b. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện biểu quyết;
  - c. Chủ tọa phiên họp công bố kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng giơ tay. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết trong trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín.

**Điều 10. Thông tin về kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân huyện, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình và thời gian tổ chức kỳ họp.

2. Đại diện cơ quan báo, đài được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về báo chí.

**Điều 11. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực và phát hành theo Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, vận động và cùng với nhân dân thực hiện các nghị quyết đó.

**Chương III**

**THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn và nguyên tắc làm việc:**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân huyện, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân huyện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.



3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 2, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các Ủy viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **Điều 13. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được tổ chức định kỳ vào ngày 25 hàng tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết thì dịch chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện thông báo lại cho các Ủy viên biết và đưa vào chương trình công tác. Việc tổ chức phiên họp Thường trực HĐND huyện thực hiện theo Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Trước ngày 20 hàng tháng, các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện là Trưởng các Ban của HĐND huyện gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đến Văn phòng HĐND và UBND huyện. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thì Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện quyết định tổ chức phiên họp Thường trực HĐND huyện bất thường. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện phụ trách lĩnh vực để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo khoản 4, Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 72 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 hay trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 69 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

5. Ý kiến kết luận của chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được lập thành văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.



**Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, công bố dự kiến chương trình nội dung kỳ họp; phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp. Chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri.

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và trả lời chất vấn giữa 2 kỳ họp.

5. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

6. Đơn đốc Văn phòng HĐND&UBND huyện gửi tài liệu kỳ họp cho đại biểu HĐND huyện đúng thời hạn do pháp luật quy định.

**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong đơn đốc kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan Nhà nước khác ở địa phương thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan nhà nước khác ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thi hành các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

3. Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp gần nhất.

**Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân huyện;

2. Phân công các Ban Hội đồng nhân dân huyện thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân huyện.



Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp bất thường, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tổ chức họp để nghe các Ban của Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.

3. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và một số công việc khác.

4. Phân công các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

5. Tham dự cuộc họp của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

#### **Điều 17. Phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện:**

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện họp đột xuất trong các trường hợp sau đây:

1. Để cho ý kiến về việc bắt, giam giữ, khởi tố đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo đề nghị và báo cáo của cơ quan liên quan.

2. Để cho ý kiến về việc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tạm đình chỉ thi hành ngay một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, Luật, văn bản của cơ quan nhà nước Trung ương, nghị quyết của HĐND huyện và ảnh hưởng xấu đến quốc phòng - an ninh, sản xuất và đời sống của nhân dân.

3. Họp giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND huyện mang tính cấp bách nhưng chưa đến thời gian tổ chức họp Thường trực HĐND thường lệ.

#### **Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện:**

Các Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026.

#### **Điều 19. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký chứng thực nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, ký nghị quyết và quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.





2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trừ, các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong công tác tiếp công dân:**

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tiếp công dân theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị quyết số: 759/2014/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp.

**Chương IV**

**CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**Điều 21. Cơ cấu tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân huyện:**

Hội đồng nhân dân huyện quyết định thành lập 03 Ban: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Dân tộc. Mỗi Ban có Trưởng ban kiêm nhiệm, Phó Trưởng ban là đại biểu chuyên trách và có 03 ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động kiêm nhiệm.

Danh sách các ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số: 32/NQ-HĐND, Nghị quyết số: 33/NQ-HĐND, Nghị quyết số: 34/NQ-HĐND ngày 06/7/2021.

**Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ các Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 3, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Ngoài khoản 1, khoản 2 Điều này, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm.

b) Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện theo Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.



c) Mỗi quý 1 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện. Trong trường hợp cần thiết, các Ban có thể họp đột xuất. 6 tháng, cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban.

4. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

5. Ban của Hội đồng nhân dân huyện cử thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

6. Căn cứ chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chủ động xây dựng chương trình công tác của mình.

**Điều 23. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban:**

**1. Trách nhiệm của Trưởng ban:**

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công với tư cách là Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban khác của Hội đồng nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện;

đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, tổ chức liên quan mời;

e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;

g) Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân huyện được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

**2. Phó Trưởng ban:** Giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành lĩnh vực được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt thì ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành công việc của Ban.



**3. Các Ủy viên của Ban:** Có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo phân công của Trưởng ban.

## **Chương V**

### **ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

#### **Điều 24. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định từ các Điều 93 đến Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Điều 4 Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện hoạt động giám sát theo Mục 4, Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

4. Ngoài khoản 1, 2, 3 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân huyện xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

b) Khi nhận giấy mời họp của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn tại đơn vị mình ứng cử, đại biểu phải dành thời gian tham dự để thông báo nghị quyết và tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện cho Hội đồng nhân dân cấp xã, tham gia ý kiến về những biện pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tại địa phương nơi ứng cử.

c) Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng HĐND và UBND huyện gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp Tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

d) Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.



e) Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015. Thời gian nêu chất vấn của mỗi đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

5. Đại biểu HĐND huyện chuyển công tác ra khỏi địa bàn huyện thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

### **Điều 25. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:**

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được thành lập dựa trên kết quả danh sách đại biểu HĐND huyện trúng cử tại 12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Tổ phó của các Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định tại Nghị quyết số: 31/NQ-HĐND ngày 06/7/2021 của Thường trực HĐND huyện “Về việc thành lập Tổ đại biểu HĐND huyện khóa V, nhiệm kỳ 2021-2026”.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân; Điều 83 và Điều 86, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; tổ chức họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác quý tiếp theo, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước ngày 25 của tháng cuối quý.

3. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên:

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện đúng thời hạn.

Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện trên địa bàn ứng cử. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân huyện; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực



Hội đồng nhân dân huyện khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

4. Chuyên sinh hoạt Tổ Đại biểu HĐND huyện thực hiện theo quy định tại Điều 4, Nghị quyết số: 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

## **Chương VI**

### **QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN VỚI CÁC CƠ QUAN CỦA TỈNH, ĐỊA PHƯƠNG; GIỮA THƯỜNG TRỰC HĐND HUYỆN VỚI CÁC BAN HĐND HUYỆN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**Điều 26. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND huyện với các cơ quan của tỉnh và địa phương :**

1. Thường trực HĐND huyện báo cáo công tác với Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho UBMTTQ Việt Nam huyện về hoạt động của HĐND huyện. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Thường trực HĐND huyện giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện.

4. UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp HĐND huyện, phiên họp Thường trực HĐND huyện theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

**Điều 27. Nguyên tắc, phạm vi phối hợp giữa Thường trực HĐND huyện với các Ban HĐND huyện và UBND huyện:**

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, xây dựng chính sách, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, tờ trình trình Hội đồng nhân dân huyện; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương trong thời gian giữa hai kỳ họp; tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

**Điều 28. Hình thức phối hợp giữa Thường trực HĐND huyện với các Ban HĐND huyện và UBND huyện:**

1. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân huyện bàn việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý ngân sách địa phương và các nhiệm vụ



khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện về những vấn đề liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

3. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các phiên họp thường kỳ hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện được mời dự phiên họp thường kỳ hàng tháng, các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề liên quan.

4. Đại diện Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp các Ban của Hội đồng nhân dân huyện về những vấn đề liên quan.

**Điều 29. Phối hợp cung cấp thông tin giữa Thường trực HĐND huyện với các Ban HĐND huyện và UBND huyện:**

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm gửi các quyết định do mình ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ký ban hành văn bản để theo dõi, giám sát, cụ thể như sau:

a) Gửi các quyết định liên quan đến lĩnh vực: Thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính cho Ban Pháp chế.

b) Gửi các quyết định liên quan đến lĩnh vực: Kinh tế, ngân sách, đô thị, giao thông, xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường, tôn giáo cho Ban Kinh tế - Xã hội.

c) Gửi các quyết định liên quan đến lĩnh vực: Dân tộc cho Ban Dân tộc.

2. Ủy ban nhân dân huyện, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

**Chương VII**

**QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
VỚI ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM HUYỆN  
VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN**

**Điều 30. Hình thức phối hợp:**

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện



để cùng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân huyện được mời dự các cuộc họp của Ban Thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

**Điều 31. Nội dung phối hợp:**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân huyện làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân huyện bầu; đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động giám sát, khảo sát và một số hoạt động khác của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

**Chương VIII**

**ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**Điều 32. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện:**

Các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và theo quy định tại Nghị quyết số: 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**Điều 33. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân huyện:**



1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân huyện do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định trong kế hoạch ngân sách hàng năm của huyện. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết số: 89/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 34. Chế độ khen thưởng, kỷ luật:**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thường trực HĐND huyện giúp HĐND huyện xét và đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân huyện.

3. Định kỳ hàng năm, Thường trực HĐND huyện đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

### **Chương IX**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 35. Tổ chức thực hiện:**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và Văn phòng HĐND&UBND huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện và tham mưu bổ sung, sửa đổi Quy chế này khi cần thiết.





4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản đó./.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Đình Hiệp**

